

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo :

1. Hoàng Hữu D, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1970

Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hoàng Hữu C, sinh năm 1945 và con bà Phạm Thị N (đã chết) có vợ là Lê Thị Thu H, sinh năm 1973, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009, đều cư trú tại thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị UBND huyện Y ra quyết định đưa người nghiện vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Thái Bình với thời hạn 12 tháng. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 02 năm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. (Có mặt)

2. Hoàng Hữu D1, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1980

Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hoàng Hữu P, sinh năm 1945 con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947 có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2003, đều cư trú tại thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 144/HSPT ngày 21/02/1998 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm 09 tháng tù về 02 tội "Cướp tài sản công dân" và tội "Trộm cắp tài sản công dân", đã chấp hành xong. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. (Có mặt)

Người bị hại

Anh: Phạm Văn V, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Hà Văn S, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện Y, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/8/2021, D rủ D1 đi trộm cắp tài sản, sau đó D buộc chiếc xe kéo vào phía sau xe mô tô của D1 rồi cả hai đến Công ty cổ phần NOW do anh Phạm Văn V làm giám đốc, thấy không có người trông coi, D và D1 đi vào nhà kho của công ty khiêng 02 tấm kính cường lực, sau khi trộm cắp được tài sản trên D và D1 đã dùng xe kéo về để nhờ nhà anh Hà Văn S, sau đó D thỏa thuận bán cho anh S với số tiền 300.000 đồng, số tiền này D và D1 chia nhau chi tiêu cá nhân hết

Ngoài ra, tháng 8/2021, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp trên, D1 và D còn thực hiện hành vi vào Công ty cổ phần NOW dùng búa đập vỡ 02 cột điện trị giá

1.250.000 đồng lấy sắt bán cho một người phụ nữ không quen biết được 220.000 đồng, số tiền trên D1 và D chia nhau tiêu sài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL- ĐG ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ hình sự kết luận 02 tấm kính cường lực có trị giá 4.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL- ĐG ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ hình sự kết luận 02 cột điện bằng bê tông có trị giá 1.250.000 đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT- VKSTT ngày 30 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Hoàng Hữu D1 và Hoàng Hữu D về tội " Trộm cắp tài sản " tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo D và D1 đều khai nhận: Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã xác định.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu D và Hoàng Hữu D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 đối với bị cáo Hoàng Hữu D

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Điều 58 đối với bị cáo Hoàng Hữu D1

Đề nghị xử phạt: Bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, bị cáo D1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của anh V yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 1.250.000 đồng là giá trị của 02 cột điện bằng bê tông do các bị cáo đập lấy sắt bán phế liệu không liên quan đến vụ án nên anh V có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 15/8/2021, Hoàng Hữu D và Hoàng Hữu D1 có hành vi vào Công ty cổ phần NOW do anh Phạm Văn V làm giám đốc trộm cắp 02 tấm kính cường lực, sau khi trộm cắp được tài sản trên D và D1 đã bán cho anh Hà Văn S với giá 300.000 đồng, số tiền này D và D1 chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và điều 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau không có sự phân công, phân nhiệm một cách cụ thể rõ ràng. bị cáo D là người khởi xướng thực hiện hành vi trộm cắp nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D1.

[6]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo D1 đã từng bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh V 02 tấm kính cường lực, anh V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, anh S là người đã mua lại 02 tấm kính cường lực của các bị cáo với giá 300.000 đồng, anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên nên cần ghi nhận

Quá trình điều tra, truy tố, bị hại là anh V yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 1.250.000 đồng là giá trị của 02 cột điện bằng bê tông do các bị cáo đập lấy sắt bán phế liệu. Do hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và xảy ra trước thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm kính cường lực có trị giá 4.800.000 đồng và cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với các bị cáo và không liên quan đến vụ án này nên anh Vương có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Hữu D và Hoàng Hữu D1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, s (bị cáo D được hưởng thêm điểm i) khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu D 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu D1 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh V và anh S không yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường gì cho các anh.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 1.250.000 đồng là giá trị của 02 cột điện bằng bê tông do các bị cáo đập lấy sắt bán phế liệu, anh V có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Hữu D và Hoàng Hữu D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương